



HỘI NGHỊ NHÓM TƯ VẤN CÁC NHÀ TÀI TRỢ CHO VIỆT NAM CONSULTATIVE GROUP MEETING FOR VIETNAM

“ Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 2006 - 2010: Từ Kế hoạch đến Hành động”
“ Socio-Economic Development Plan 2006 - 2010: From Plan to Action”

Hà Nội, tháng 12 năm 2006



Gia nhập tổ chức thương mại thế giới:

CƠ HỘI - THÁCH THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚNG TA

Trên cơ sở những thành tựu đạt được sau gần 10 năm đổi mới, năm 1995 nước ta chính thức nộp đơn xin gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Nhận thức rõ “toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan, lời cuốn ngày càng nhiều nước tham gia” (Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII tại Đại hội toàn quốc của Đảng tháng 4 năm 2001) và thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị khoá VIII về hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta đã nỗ lực hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm hình thành đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, kiên trì đàm phán trên cả 2 kênh song phương (mở cửa thị trường) và đa phương (thực hiện các hiệp định của Tổ chức thương mại thế giới). Ngày 07 tháng 11 vừa qua, nước ta đã chính thức được kết nạp vào tổ chức này.

Tham gia vào Tổ chức thương mại thế giới, nước ta đứng trước những cơ hội lớn như sau:

Một là: Được tiếp cận thị trường

Sau 11 năm đàm phán đa phương và song phương, ngày 7/11/2006 Tổ chức thương mại thế giới đã kết nạp Việt Nam. Ngày 28/11/2006, Quốc hội đã chính thức phê chuẩn Nghị định thư về việc Việt Nam gia nhập WTO. Và Việt Nam chính thức trở thành thành viên đầy đủ thứ 150 của WTO vào ngày 11/1/2007. Đây được xem như một cột mốc lịch sử mở ra một thời kỳ mới cho phát triển kinh tế Việt Nam. Nhân sự kiện này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã có bài đề cập đến những cơ hội - thách thức và đặc biệt nhấn mạnh đến tầm nhìn hành động của chúng ta để tận dụng tốt cơ hội lịch sử này. Nhân dịp sắp bước sang một mùa xuân mới, Tạp chí Tài chính doanh nghiệp xin trân trọng trích giới thiệu bài viết quan trọng này.

hàng hoá và dịch vụ ở tất cả các nước thành viên với mức thuế nhập khẩu đã được cắt giảm và các ngành dịch vụ mà các nước mở cửa theo các Nghị định thư gia nhập của các nước này, không bị phân biệt đối xử.

Hai là: Với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực hiện công khai minh bạch các thiết chế quản lý theo quy định của WTO, môi trường kinh doanh của nước ta ngày càng được cải thiện...

Ba là: Gia nhập WTO chúng ta có được vị thế bình đẳng như các thành viên khác trong việc hoạch định chính sách thương mại toàn cầu, có cơ hội để đấu tranh nhằm thiết lập một trật tự kinh tế mới công bằng hơn, hợp lý hơn, có điều kiện để bảo vệ lợi ích của đất nước, của doanh nghiệp. Đương nhiên kết quả đấu tranh còn tùy thuộc vào thể và lực của ta, vào khả năng tập hợp lực lượng và năng lực quản lý điều hành của ta.

Bốn là: Mặc dù chủ trương của

chúng ta là chủ động đổi mới, cải cách thể chế kinh tế ở trong nước để phát huy nội lực và hội nhập với bên ngoài nhưng chính việc gia nhập WTO, hội nhập vào nền kinh tế thế giới cũng thúc đẩy tiến trình cải cách trong nước, bảo đảm cho tiến trình cải cách của ta đồng bộ hơn, có hiệu quả hơn.

Năm là: Cùng với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử sau 20 năm đổi mới, việc gia nhập WTO sẽ nâng cao vị thế của ta trên trường quốc tế, tạo điều kiện cho ta triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại theo phương châm: Việt Nam mong muốn là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng thế giới vì hoà bình, hợp tác và phát triển.

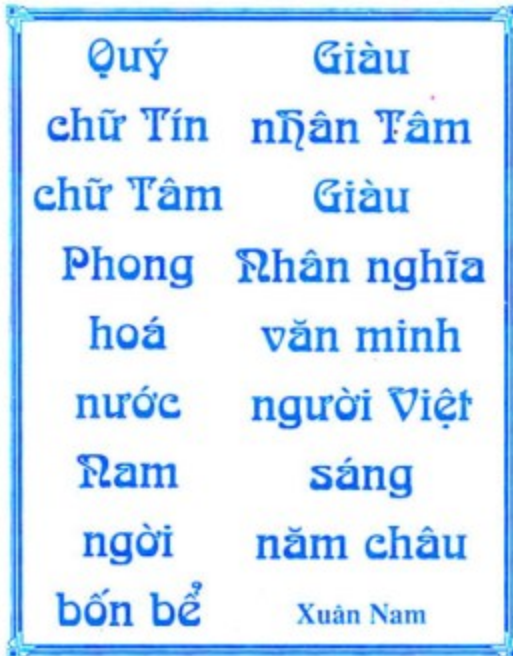
Trong khi nhận thức rõ những cơ hội có được do việc gia nhập WTO mang lại, cần thấy hết những thách thức mà chúng ta phải đối đầu, nhất là trong điều kiện nước ta là một nước đang phát triển ở trình độ thấp, quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém và bất cập, doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân còn nhỏ bé. Những thách thức này bắt nguồn từ sự chênh lệch giữa năng lực nội sinh của đất nước với yêu cầu hội nhập, từ những tác động tiêu cực tiềm tàng của chính quá trình hội nhập.

Một là: Cạnh tranh sẽ diễn ra gay gắt hơn, với nhiều "đối thủ" hơn, trên bình diện rộng hơn, sâu hơn. Đây là sự cạnh tranh giữa sản phẩm của ta với sản phẩm các nước, giữa doanh nghiệp nước ta với doanh nghiệp các nước, không chỉ trên thị trường thế giới và ngay trên thị trường nước ta do thuế nhập khẩu phải cắt giảm từ mức trung bình 17,4% hiện nay xuống mức trung bình 13,4% trong vòng 3 đến 5 năm tới, nhiều mặt hàng còn giảm mạnh hơn. Cạnh tranh không chỉ diễn ra ở cấp độ sản phẩm với sản phẩm, doanh nghiệp với doanh nghiệp. Cạnh tranh còn diễn ra giữa nhà nước và nhà nước trong việc hoạch định chính sách quản lý và chiến lược phát triển nhằm phát huy nội lực và thu hút đầu tư từ bên ngoài...

Hai là: Trên thế giới sự "phân phối" lợi ích của toàn cầu hoá là

không đồng đều. Những nước có nền kinh tế phát triển thấp được hưởng lợi ít hơn. Ở mỗi quốc gia, sự "phân phối" lợi ích cũng không đồng đều. Một bộ phận dân cư được hưởng lợi ít hơn, thậm chí còn bị tác động tiêu cực của toàn cầu hoá; nguy cơ phá sản một bộ phận doanh nghiệp và nguy cơ thất nghiệp sẽ tăng lên, phân hoá giàu nghèo sẽ mạnh hơn. Điều đó đòi hỏi phải có chính sách phúc lợi và an sinh xã hội đúng đắn; phải quán triệt và thực hiện thật tốt chủ trương của Đảng: "Tăng trưởng kinh tế đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển".

Ba là: Hội nhập kinh tế quốc tế



trong một thế giới toàn cầu hoá, tính tuỳ thuộc lẫn nhau giữa các nước sẽ tăng lên. Sự biến động trên thị trường các nước sẽ tác động mạnh đến thị trường trong nước, đòi hỏi chúng ta phải có chính sách kinh tế vĩ mô đúng đắn, có năng lực dự báo và phân tích tình hình, cơ chế quản lý phải tạo cơ sở để nền kinh tế có khả năng phản ứng tích cực, hạn chế được ảnh hưởng tiêu cực trước những biến động trên thị trường thế giới. Trong điều kiện tiềm lực đất nước có hạn, hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, kinh nghiệm vận hành nền kinh tế thị trường chưa nhiều thì đây là khó khăn không nhỏ, đòi hỏi chúng ta phải phấn đấu vươn

lên mạnh mẽ, với lòng tự hào và trách nhiệm rất cao trước quốc gia, trước dân tộc.

Bốn là: Hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra những vấn đề mới trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chống lại lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền.

Như vậy, gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, hội nhập kinh tế quốc tế vừa có cơ hội lớn, vừa phải đối đầu với thách thức không nhỏ... Với thành tựu to lớn sau 20 năm đổi mới, quá trình chuyển biến tích cực trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế những năm vừa qua, cùng với kinh nghiệm và kết quả của nhiều nước gia nhập Tổ chức thương mại thế giới trước ta, cho chúng ta niềm tin vững chắc rằng: Chúng ta hoàn toàn có thể tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức. Có thể có một số doanh nghiệp khó khăn, thậm chí lâm vào cảnh phá sản nhưng phần lớn các doanh nghiệp sẽ trụ vững và vươn lên, nhiều doanh nghiệp mới sẽ tham gia thị trường và toàn bộ nền kinh tế sẽ phát triển theo mục tiêu và định hướng của chúng ta.

Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X vừa diễn ra đã thảo luận và thông qua một số chủ trương, chính sách lớn để phát triển nhanh và bền vững sau khi nước ta gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Dưới đây, xin trình bày một số vấn đề nhằm góp phần xác định những chủ trương, chính sách đó.

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý, nhằm hình thành nhanh và đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các cam kết...

2. Thực hiện một cách mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục, giấy tờ không thực sự cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp và tham gia thị trường, đưa nhanh hàng hoá và dịch vụ vào kinh doanh. Việc quản lý xuất nhập khẩu các mặt hàng quản lý chuyên ngành chỉ căn cứ vào tiêu

chúng ta là chủ động đổi mới, cải cách thể chế kinh tế ở trong nước để phát huy nội lực và hội nhập với bên ngoài nhưng chính việc gia nhập WTO, hội nhập vào nền kinh tế thế giới cũng thúc đẩy tiến trình cải cách trong nước, bảo đảm cho tiến trình cải cách của ta đồng bộ hơn, có hiệu quả hơn.

Năm là: Cùng với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử sau 20 năm đổi mới, việc gia nhập WTO sẽ nâng cao vị thế của ta trên trường quốc tế, tạo điều kiện cho ta triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại theo phương châm: Việt Nam mong muốn là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng thế giới vì hoà bình, hợp tác và phát triển.

Trong khi nhận thức rõ những cơ hội có được do việc gia nhập WTO mang lại, cần thấy hết những thách thức mà chúng ta phải đối đầu, nhất là trong điều kiện nước ta là một nước đang phát triển ở trình độ thấp, quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém và bất cập, doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân còn nhỏ bé. Những thách thức này bắt nguồn từ sự chênh lệch giữa năng lực nội sinh của đất nước với yêu cầu hội nhập, từ những tác động tiêu cực tiềm tàng của chính quá trình hội nhập.

Một là: Cạnh tranh sẽ diễn ra gay gắt hơn, với nhiều "đối thủ" hơn, trên bình diện rộng hơn, sâu hơn. Đây là sự cạnh tranh giữa sản phẩm của ta với sản phẩm các nước, giữa doanh nghiệp nước ta với doanh nghiệp các nước, không chỉ trên thị trường thế giới và ngay trên thị trường nước ta do thuế nhập khẩu phải cắt giảm từ mức trung bình 17,4% hiện nay xuống mức trung bình 13,4% trong vòng 3 đến 5 năm tới, nhiều mặt hàng còn giảm mạnh hơn. Cạnh tranh không chỉ diễn ra ở cấp độ sản phẩm với sản phẩm, doanh nghiệp với doanh nghiệp. Cạnh tranh còn diễn ra giữa nhà nước và nhà nước trong việc hoạch định chính sách quản lý và chiến lược phát triển nhằm phát huy nội lực và thu hút đầu tư từ bên ngoài...

Hai là: Trên thế giới sự "phân phối" lợi ích của toàn cầu hoá là

không đồng đều. Những nước có nền kinh tế phát triển thấp được hưởng lợi ít hơn. Ở mỗi quốc gia, sự "phân phối" lợi ích cũng không đồng đều. Một bộ phận dân cư được hưởng lợi ít hơn, thậm chí còn bị tác động tiêu cực của toàn cầu hoá; nguy cơ phá sản một bộ phận doanh nghiệp và nguy cơ thất nghiệp sẽ tăng lên, phân hoá giàu nghèo sẽ mạnh hơn. Điều đó đòi hỏi phải có chính sách phúc lợi và an sinh xã hội đúng đắn; phải quán triệt và thực hiện thật tốt chủ trương của Đảng: "Tăng trưởng kinh tế đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển".

Ba là: Hội nhập kinh tế quốc tế



trong một thế giới toàn cầu hoá, tính tuỳ thuộc lẫn nhau giữa các nước sẽ tăng lên. Sự biến động trên thị trường các nước sẽ tác động mạnh đến thị trường trong nước, đòi hỏi chúng ta phải có chính sách kinh tế vĩ mô đúng đắn, có năng lực dự báo và phân tích tình hình, cơ chế quản lý phải tạo cơ sở để nền kinh tế có khả năng phản ứng tích cực, hạn chế được ảnh hưởng tiêu cực trước những biến động trên thị trường thế giới. Trong điều kiện tiềm lực đất nước có hạn, hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, kinh nghiệm vận hành nền kinh tế thị trường chưa nhiều thì đây là khó khăn không nhỏ, đòi hỏi chúng ta phải phấn đấu vươn

lên mạnh mẽ, với lòng tự hào và trách nhiệm rất cao trước quốc gia, trước dân tộc.

Bốn là: Hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra những vấn đề mới trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chống lại lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền.

Như vậy, gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, hội nhập kinh tế quốc tế vừa có cơ hội lớn, vừa phải đối đầu với thách thức không nhỏ... Với thành tựu to lớn sau 20 năm đổi mới, quá trình chuyển biến tích cực trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế những năm vừa qua, cùng với kinh nghiệm và kết quả của nhiều nước gia nhập Tổ chức thương mại thế giới trước ta, cho chúng ta niềm tin vững chắc rằng: Chúng ta hoàn toàn có thể tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức. Có thể có một số doanh nghiệp khó khăn, thậm chí lâm vào cảnh phá sản nhưng phần lớn các doanh nghiệp sẽ trụ vững và vươn lên, nhiều doanh nghiệp mới sẽ tham gia thị trường và toàn bộ nền kinh tế sẽ phát triển theo mục tiêu và định hướng của chúng ta.

Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X vừa diễn ra đã thảo luận và thông qua một số chủ trương, chính sách lớn để phát triển nhanh và bền vững sau khi nước ta gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Dưới đây, xin trình bày một số vấn đề nhằm góp phần xác định những chủ trương, chính sách đó.

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý, nhằm hình thành nhanh và đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các cam kết...

2. Thực hiện một cách mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục, giấy tờ không thực sự cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp và tham gia thị trường, đưa nhanh hàng hoá và dịch vụ vào kinh doanh. Việc quản lý xuất nhập khẩu các mặt hàng quản lý chuyên ngành chỉ căn cứ vào tiêu



Cần tập trung quan tâm đến chất lượng chế biến

kháng sinh trong tôm nuôi và điều chỉnh giảm mật độ tôm nuôi thì chắc chắn không thể tận dụng được những may mắn khi nó đến. Hay việc bùng nổ nhu cầu cá thịt trắng, chúng ta đều biết rằng Liên minh châu Âu đưa ra những yêu cầu rất cao về chất lượng, nếu không có sự đổi mới từ nhiều năm trước trong các doanh nghiệp và người nuôi để đáp ứng các yêu cầu đó thì chắc chắn không thể đón nhận được sự bùng nổ về nhu cầu này. Trong nền kinh tế toàn cầu hoá, cơ hội và thách thức luôn tồn tại và chuyển hoá lẫn nhau, vấn đề là nếu ta chủ động và luôn đổi mới để bắt kịp xu hướng thời đại thì sẽ đón nhận được cơ hội, biến nó thành sức mạnh khi nó đến.

Mục tiêu xuất khẩu thủy sản Việt Nam đến năm 2010 phấn đấu đạt 4-4,5 tỷ USD, trong bối cảnh ngành còn gặp nhiều khó khăn về thiên tai có nhiều diễn biến khó lường, cơ sở hạ tầng của ngành còn yếu, thị trường xuất khẩu ngày càng khắt khe, cạnh tranh khốc liệt... Bà có nhận định gì về tình hình xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong những năm tới?

Thứ trưởng Nguyễn Thị Hồng Minh: Thứ tướng chính phủ vừa ký Quyết định ban hành Chương trình Xuất khẩu thủy sản đến 2010 và tầm nhìn đến 2020, trong đó xác định mục tiêu xuất khẩu đến 2010 đạt mức 4 đến 4,5 tỷ USD. Riêng cá nhân tôi nhận định thì điều đó có thể hy vọng trong tầm tay. Bởi vì điều quan trọng nhất là cách tiếp cận đúng và xác định đúng hướng đi, khi đã khởi thông được dòng chảy thì sức của dân sẽ tuôn trào mãnh liệt.

Vấn đề của thời gian tới là phải tiếp tục đổi mới

về cơ chế chính sách và tổ chức sản xuất để tạo được sự phát triển bền vững, lâu dài, phát triển mà không làm suy thoái môi trường và cạn kiệt nguồn lợi, đồng thời mở rộng hơn số người hưởng lợi từ nghề cá. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn về cơ sở hạ tầng, năng lực chế biến, các rào cản thương mại của thị trường nhập khẩu và đặc biệt là cạnh tranh bình đẳng khi Việt Nam đã là thành viên của WTO quả là một vấn đề không đơn giản. Về vấn đề này tôi tin rằng mục tiêu xuất khẩu đã được Chính phủ xác định là khả thi. Rào cản thương mại thì luôn luôn tồn tại, ta đã có những kinh nghiệm để vượt qua, sản phẩm thủy sản của Việt Nam từ lâu đã cạnh tranh với sản phẩm của nhiều nước thành viên WTO. Về phía Chính phủ, chắc chắn sẽ có ưu tiên đầu tư cao hơn cho ngành thủy sản cũng như nông nghiệp nói chung để giúp khu vực này khai thác tối đa tiềm năng nâng cao khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập, chưa kể nguồn đầu tư nước ngoài có thể sẽ tăng nhanh trong thời gian tới.

Thách thức lớn nhất của ngành hiện nay chính là ở năng lực đổi mới và khả năng tổ chức thực hiện của bộ máy hành chính ngành thủy sản từ trung ương đến địa phương. Tôi nghĩ rằng, tăng cường năng lực của bộ máy hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có tâm huyết với sự phát triển của ngành, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả là công việc trọng tâm để đưa ngành thủy sản phát triển ổn định và bền vững và hoàn thành xuất sắc mục tiêu đề ra ■

P.V (t/h)